

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Quản lý tài chính trong doanh nghiệp XD Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày T7 Cả ngày CN	401 A3 910 A6	
2.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Xác suất thống kê	Nguyễn Văn Trịnh	Cả ngày T7, CN	505 A6	
3.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Phương pháp NCKH	Trần Việt Dũng	Cả ngày T7, chiều CN	402 A3	
4.	KTMT 2025.1.1	Phương pháp NCKH	Trần Việt Dũng	Cả ngày T7, chiều CN	402 A3	
5.	KTTT 2024.1.1	CAE trong phân tích kết cấu tàu và công trình ngoài khơi	Vũ Văn Tuyển	Cả ngày T4, sáng T5	601 A6	
6.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1	Hệ thống thiết bị đẩy tiên tiến	Trần Ngọc Tú	Cả ngày T7	606 A6	
7.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Siêu dữ liệu nâng cao	Nguyễn Trung Đức	Sáng T7	403 A3	
8.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Lê Quyết Tiến	Chiều T7, sáng CN	303 A6 204 A6	
9.	QLHH 2024.1.1 QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Giám định hàng hải	Nguyễn Xuân Long	Cả ngày T7	204 A6	
10.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Hệ thống sản xuất linh hoạt và tích hợp Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Tiến Dũng Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày T7 Cả ngày CN	404 A3 208 A6	

11.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Trương Văn Đạo	Cả ngày CN	207 C9	
12.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	Trương Văn Đạo	Cả ngày CN	207 C9	
13.	QLKT 2024.1.2	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	202 A6	
14.	QLKT 2024.2.1	Marketing	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày CN	301 A6	
15.	QLKT 2024.2.2	Phương pháp NCKH Nghiên cứu định lượng trong QLKT	Phạm Thị Quỳnh Mai Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7 Chiều CN	302 A6	
16.	QLKT 2025.1.1	Kinh tế phát triển Quản lý thuế	Đỗ Thị Bích Ngọc Tô Văn Tuấn	Sáng T7 Cả ngày CN	303 A6	
17.	QLKT 2025.1.2	Lãnh đạo	Nguyễn Thị Liên	Cả ngày T7	301 A6	
18.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày T7, CN	305 A6	
19.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Quản lý khai thác cảng, bến	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7	202 A6	
20.	QLVT 2025.1.1	Kinh tế học ứng dụng Địa lý kinh tế	Nguyễn Thị Thuý Hồng Nguyễn Đại Dương	Chiều T7 Cả ngày CN	306 A6	
21.	Khoá 2025 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN	207 A6	
22.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Quản lý sự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T7, CN		
23.	NCS - Máy và thiết bị tàu thủy 2024	Động lực học cơ cấu biên khủyu và bôi trơn thủy động	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T6, T7	214 A3	
Lịch thi kết thúc học phần						
24.	KTĐT 2023.2.1 KTĐT 2024.1.1	Thi: Hệ thống định vị và dẫn đường HH	Phạm Văn Phước	14h00 chiều T7	209 A6	
25.	KTĐT 2023.2.1	Thi: Hệ thống thông tin vệ tinh	Phạm Văn Phước	15h30 chiều T7	209 A6	

26.	QLDA 2023.2.1 QLDA 2024.1.1	Thi: Kiểm toán dự án xây dựng	Đỗ Thị Mai Thơm	16h00 chiều T7	209 A6	
27.	QLHH 2023.2.1 QH HH 2024.1.1	Thi: Khoa học quản lý và quản lý hàng hải Thi: Qaurn lsy rủi ro hàng hải	Nguyễn Cảnh Sơn Trần Văn Lượng	14h00 chiều CN 15h30 chiều CN	209 A6	
28.	NCS - Kỹ thuật tàu thủy 2023	Thi: Tính toán mô phỏng trong thiết kế tàu	Đỗ Quang Khải	14h30 chiều T7	205 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện – T7, CN.
Lịch trực chuyên viên: Trần Minh Tuấn – T7; Lê Thành Lự – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn